

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 11 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kiều D** - Sinh năm: 1993, địa chỉ nơi cư trú: Ấp K, xã L, thành phố M, tỉnh Tây Ninh.

2/ *Bị đơn*: Anh **Trần Văn H** - Sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều D với anh Trần Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*:

Anh Trần Văn H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Nguyễn Thị Kiều D là Trần Minh P - Sinh ngày 19/6/2015 (hiện đang sống chung với anh H) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Chị Nguyễn Thị Kiều D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Văn H không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Kiều D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Nguyễn Thị Kiều D lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Trần Văn H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị Kiều D.

Vì lợi ích của con chung, chị Nguyễn Thị Kiều D, anh Trần Văn H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3) *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Văn H trình bày là không có.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kiều D tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010416 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều D số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L, Tp M;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**